TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/ 01/2019.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiên
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Giới
2. Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: Bà Trần Thị Kim Anh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX - ST ngày 08/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/QĐS-ST ngày 18/01/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến S - Sinh: 1973
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Chị Tuấn Thị L - Sinh: 1978
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 05/12/2018, bản tự khai ngày 25/12/2018 và tại phiên toà nguyên đơn là anh Đỗ Tiến S trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Tuấn Thị L chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 22/6/1998, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố H, đăng ký kết hôn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn chị L và Tôi (S) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L chơi cờ bạc làm thất thoát kinh tế gia đình và dẫn đến nợ, chị L bỏ nhà đi chốn nợ từ năm 2012 cho đến nay không liên lạc với Tôi.Tôi được biết chị L có liên lạc với chị gái của chị L là Tuấn Thị G, chị G cho Tôi biết là hiện nay chị L đang sống ở Trung Quốc và vẫn gọi điện thoại liên lạc với chị G, nhưng chị G không cho Tôi biết địa chỉ của chị L. Nay Tôi (S) xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, Tôi xin được ly hôn chị L. Tôi đề nghị Tòa án gặp chị Tuấn Thị G, trú quán: Tổ 3, khu Q, Phường Đ, thành phố H để hỏi tung tích của chị L và làm căn cứ giải quyết ly hôn cho Tôi.

- Về con: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Đỗ Thị Minh P - sinh: 01/5/1997. Con chung đã đến tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ: Tôi (S) không yêu cầu Tòa án giải quyết sản chung. Cuộc sống chung vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Tuấn Thị L đã được Tòa án triệu tập ngày 25/12/2018, nhưng chị L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa anh Đỗ Tiến S và chị Tuấn Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được pháp luật bảo vệ. Anh S xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L chơi cờ bạc dẫn đến nợ, chị L đã bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay không liên lạc với anh S. Anh S cung cấp thông tin là qua chị gái của chị L là chị Tuấn Thị G (trú quán: Tổ 3, khu Q, Phường Đ, thành phố H) thì anh được biết chị L đang sinh sống ở Trung Quốc và vẫn liên lạc với chị G.

Ngày 07/01/2019, Toà án nhân dân thành phố H có điều tra xác minh ở địa phương nơi anh S và chị L đã chung sống, thể hiện do chị L mải chơi dẫn đến làm thất thoát kinh tế gia đình, chị L đã bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay, không quan tâm đến chồng con. Tổ dân thấy từ năm 2012 đến nay chỉ có 02 Bố con anh S sống cùng tổ dân. Tổ dân được biết thông tin là hiện nay chị L đang sinh sống ở Trung Quốc. Nay anh S xin ly hôn chị L, tổ dân đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ lời tự khai và yêu cầu của anh Đỗ Tiến S, Tòa án đã tiến hành hai lần lấy lời khai của chị Tuấn Thị G là chị gái ruột của chị L thì chị G cũng xác nhận là chị L hiện nay đang sinh sống ở Trung Quốc, nhưng chị G không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị L hiện nay đang sinh sống và cũng không thông báo cho chị L biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Như vậy, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng anh Đỗ Tiến S và chị Tuấn Thị L đã nhiều năm thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đỗ Tiến S là cần thiết.

[2] Về con: Vợ chồng sinh được 01 con chung là Đỗ Thị Minh P- sinh 01/05/1997. Con chung đã đến tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, nên không đề cập.

[3] Về tài sản và nợ: Anh Đỗ Tiến S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và anh xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[4] Về án phí: Anh Đỗ Tiến S chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đỗ Tiến S.

Anh Đỗ Tiến S được ly hôn chị Tuấn Thị L.

2. Về con: Không đề cập.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

4. Về án phí: Anh Đỗ Tiến S chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm *(anh Sỹ đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0000555 ngày 17/12/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức)*.

Án xử công khai, có mặt anh S, vắng chị L. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày, anh S kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị L kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.H*
- *Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;*
- *THA TP.H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Đ*
- *Lưu hồ sơ + VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiên